TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - CẦN THƠ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 297/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 08-7-2026
V/v "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Khúc Thị Hồng
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Lê Thị Xuân Hiền
2. Bà Thái Ánh Trinh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huỳnh Như – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Cần Thơ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tùng Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 388/2026/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2026 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 534/2026/QĐXXST – HNGĐ, ngày 12 tháng 6 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên toà số 563/QĐST-DS ngày 24 tháng 6 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Ngọc T, sinh năm 2005
Địa chỉ: H C, phường C, thành phố Cần Thơ.
- *Bị đơn*: Anh Đỗ Anh K, sinh năm 1992
Địa chỉ: B ấp T, xã Đ, thành phố Cần Thơ.
- *Người làm chứng*:
1. Chị Trần Hồng N, sinh năm 1995
Địa chỉ: B L, phường N, thành phố Cần Thơ
2. Ông Nguyễn Hữu P, sinh năm 1947
3. Bà Trần Thị T1, sinh năm 1960
4. Ông Nguyễn Văn N1, sinh năm 1956
Cùng địa chỉ: ấp T, xã Đ, thành phố Cần Thơ.
5. Chị Nguyễn Thị Tiểu Y, sinh năm 1996
Địa chỉ: A N, phường B, thành phố Cần Thơ.

Nguyên đơn và bị đơn có mặt, những người còn lại vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ nguyên đơn trình bày và yêu cầu như sau:

Chị Nguyễn Ngọc T và anh Đỗ Anh K tự quen biết vào năm 2022 có thời gian tìm hiểu khoảng 01 năm tự nguyện tiến đến hôn nhân, tổ chức lễ cưới

01/5/2023 và đăng ký kết hôn ngày 11/10/2023 tại ủy ban nhân dân phường C, quận N, thành phố Cần Thơ (cũ).

C sống hạnh phúc đến khoảng tháng 12/2024 thì phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân từ tháng 02/2025 đến nay. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không tiếng nói chung dẫn đến ảnh hưởng hạnh phúc gia đình.

Thời gian ly thân chị T về mẹ ruột sống, mỗi người sống một nơi, không ai quan tâm ai và không ai chủ động hàn gắn tình cảm.

Nay không còn tình cảm nữa nên yêu cầu ly hôn với anh K.

Về con chung: có 01 con chung tên Đỗ Hoàng Đăng K1, sinh ngày 01/11/2023, yêu cầu nuôi dưỡng cháu K1 đến khi thành niên và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Hiện cháu K1 do anh K nuôi dưỡng kể từ khi ly thân đến nay. Nguyên nhân do anh K không cho chị dẫn con theo, nhưng chị vẫn thường xuyên đến thăm con và mua sữa, tả cho con. Cháu hiện đang đi học ở trường mầm non X và thấy cháu phát triển bình thường như các trẻ khác.

Về tài sản chung, riêng và nợ: không có nên không yêu cầu giải quyết.

Hiện nay chị đang làm nhân viên Spa Y N, phường B, thành phố Cần Thơ với mức lương 10.000.000đ/tháng và đang sống chung nhà mẹ ruột, không có nhà riêng. Còn anh K hiện nay đang làm tại salon tóc N3 và thường xuyên về nhà tại xã Đ.

Bị đơn quá trình giải quyết trình bày:

Thống nhất với lời trình bày của chị T về thời gian tìm hiểu yêu thương nhau, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn, chung sống có 01 con chung, thời gian ly thân và nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn và ly hôn như chị T trình bày trên là đúng.

Nay chị T xin ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: yêu cầu nuôi dưỡng cháu Đỗ Hoàng Đăng K1, sinh ngày 01/11/2023 đến khi thành niên và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Hiện cháu K1 đang sống chung với anh. Lúc chị T đi về mẹ ruột có dẫn con theo nhưng anh ngăn cản do cháu K1 đang được sống tốt với anh nên không muốn thay đổi nơi ở của cháu. Ngoài ra, trước đây anh với chị T có thời gian sống riêng ở nhà trọ tại Cần Thơ nhưng lúc đó chị T không chăm sóc con được vì cả hai đều phải đi làm nên đồng ý đưa cháu K1 về cho bà nội chăm sóc, còn bà ngoại thì không chăm sóc dùm do phải chăm sóc gia đình riêng.

Hiện tại anh đang làm thuê cho salon tóc N3 với mức lương 14.000.000đ/tháng. Địa chỉ: B L, phường N, thành phố Cần Thơ, sáng đi chiều về vẫn chăm sóc con được còn thời gian không có ở nhà thì bà nội trông cháu dùm. Do anh là con út và sống chung nhà với cha mẹ, còn chị T hiện nay đang ở đâu và làm gì thì không biết do từ khi ly thân đến nay không liên lạc.

Về tài sản chung, riêng, nợ: không có, không yêu cầu giải quyết.

Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Văn N1, ông Nguyễn Hữu P và bà Trần Thị T1 trình bày tại bản tự khai ngày 13/6/2026:

Các ông bà là hàng xóm của anh Đỗ Anh K, không có bà con họ hàng gì. Biết K có vợ và có con trai tên Đỗ Hoàng Đăng K1, sinh năm 2023 nhưng

không biết vợ K là ai vì từ trước đến nay chỉ thấy vợ K thỉnh thoảng về thăm con được vài lần. Cháu K1 do K và ông bà nội nuôi dưỡng từ lúc sinh ra đến nay, đang học mẫu giáo, cuộc sống ổn định và vui vẻ.

2. Chị Trần Hồng N trình bày tại bản tự khai ngày 14/6/2026:

Là chủ salon tóc N3. Vào ngày 08/02/2026 có nhận anh Đỗ Anh K vào làm việc với mức lương từ 14.000.000đ – 20.000.000đ. Đề nghị xét xử vắng mặt.

3. Chị Nguyễn Thị Tiểu Y trình bày tại bản tự khai ngày 14/5/2026:

Là chủ Spa Yến N2, có thuê Nguyễn Ngọc T làm việc từ 9-21 giờ xoay ca linh động, lương thưởng trên 10.000.000đ, có ký hợp đồng lao động ngày 21/3/2025. Đề nghị vắng mặt trong quá trình Toà án giải quyết kể cả xét xử tại các cấp.

Phần trình bày của đương sự tại phiên toà:

Nguyên đơn: giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ly hôn với anh Đỗ Anh K. Về con chung: có 01 con chung tên Đỗ Hoàng Đăng K1, sinh ngày 01/11/2023 yêu cầu nuôi dưỡng đến khi thành niên và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, riêng và nợ: không có nên không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn: đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Ngọc T.

Về con chung: yêu cầu nuôi dưỡng cháu Đỗ Hoàng Đăng K1, sinh ngày 01/11/2023 đến khi thành niên và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, riêng và nợ: không có nên không yêu cầu giải quyết.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Về thủ tục tố tụng: Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về hôn nhân: chị Nguyễn Ngọc T được ly hôn với anh Đỗ Anh K; Về con chung: có 01 con chung tên Đỗ Hoàng Đăng K1, sinh ngày 01/11/2023 giao cho bị đơn nuôi dưỡng đến khi trưởng thành, nguyên đơn không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, riêng và nợ: không xem xét giải quyết do đương sự không yêu cầu.

Về án phí: đương sự phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa:

[1] Về tố tụng: theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án tranh chấp ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn có nơi cư trú tại: ấp T, xã Đ, thành phố Cần Thơ, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Cần Thơ theo quy định tại Điều 35; Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với các người làm chứng, nguyên đơn và bị đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 229 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Ngọc T và anh Đỗ

Anh K là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Về nguyên nhân dẫn đến ly hôn cả hai đều cho rằng do bất đồng quan điểm sống, không tiếng nói chung dẫn đến ảnh hưởng hạnh phúc gia đình. Sống ly thân từ tháng 02/2025 đến nay, trong thời gian ly thân mỗi người sống một nơi và không có sự nỗ lực của hai phía, không nhìn nhận lại nguyên nhân rạn nứt, không hàn gắn tình cảm. Cho thấy cả hai người đều không mong muốn xây dựng lại gia đình. Mục đích hôn nhân không đạt được. Quá trình giải quyết và tại phiên tòa, đã tiến hành hòa giải tạo điều kiện cho anh chị đoàn tụ nhưng chị T và anh K vẫn thống nhất ly hôn nên công nhận thuận tình ly hôn.

[3] Về con chung: anh chị có 01 con chung tên Đỗ Hoàng Đăng K1, sinh ngày 01/11/2023. Chị T và anh K đều mong muốn được nuôi dưỡng con chung đến khi thành niên. Hội đồng xét xử nhận thấy chị T và anh K hiện tại đều có công việc, có đủ điều kiện như nhau. Tuy nhiên, cháu K1 hiện đang sống chung với anh K kể từ khi ly thân (tháng 02/2025) và tại biên bản xác minh của Toà án lập ngày 05/6/2026 địa phương cung cấp hiện anh K đi làm ở Cần Thơ, đi đi về về và cháu K1 được ông bà nội chăm sóc tốt. Thấy rằng, hiện tại cháu K1 gắn bó ổn định với cha và ông bà nội đồng thời quá trình giải quyết chị T xác định thời gian cháu K1 sống chung với anh K được đi học ở trường mầm non X, thấy cháu phát triển bình thường như các trẻ khác và tại phiên toà chị T cũng xác định lại vấn đề này. Do đó, nên hạn chế thay đổi đột ngột và không xáo trộn môi trường sống của cháu cần giao cháu K1 cho anh K tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp và cũng không làm ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường của cháu.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con, đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, riêng và nợ: đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: đương sự phải nộp theo quy định.

[6] Lời phát biểu của kiểm sát viên về phần thủ tục tố tụng, cũng như đề xuất ý kiến về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định và quyết định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 229, Điều 235, 262, 264, 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 51, 53, 55, 56, 57, 59, 69, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: công nhận chị Nguyễn Ngọc T và anh Đỗ Anh K thuận tình ly hôn.

Về con chung: có 01 con chung tên Đỗ Hoàng Đăng K1, sinh ngày 01/11/2023 giao cho bị đơn anh Đỗ Anh K nuôi dưỡng đến khi thành niên, nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho chị Nguyễn Ngọc T, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung các đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung, riêng và nợ: đương sự không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

Về án phí:

Nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc T phải nộp 75.000đ *(bảy mươi lăm nghìn đồng)*, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm nộp án phí 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số 0007933 ngày 23/4//2026 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ. Chị Nguyễn Ngọc T được nhận lại 225.000đ *(hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng).*

Bị đơn anh Đỗ Anh K phải nộp 75.000đ *(bảy mươi lăm nghìn đồng)*.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

"*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 36 và Điều 72 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án Dân sự*".

Nơi nhận:
- TAND Tp. Cần Thơ;
- VKSND Khu vực 4 – Cần Thơ;
- THADS Tp. Cần Thơ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Khúc Thị Hồng